

Số: 3480/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn giai đoạn 2014 - 2020 của tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1097/SKHĐT-TTXXT ngày 07/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định này (có phụ lục Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các Sở, ngành liên quan thực hiện kêu gọi đầu tư theo nội dung Điều 1 Quyết định này và tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPCN, PVPNN;
- Lưu: VT, K1, K6, K10, K13. 

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Thị Thu Hà

DANH MỤC
DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2014-2020
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 3480/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	MỤC TIÊU	QUY MÔ, CÔNG SUẤT	VỐN ĐẦU TƯ (tỷ đồng)	THỜI GIAN ĐẦU TƯ
I	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tập trung					
1	Phát triển chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt chất lượng cao.	Vân Canh, Vĩnh Thạnh	Sản xuất và cung ứng bò giống, thịt bò; góp phần giải quyết việc làm cho nông dân tại địa phương	Tổng đàn 300 con; trong đó bò cái sinh sản 150 con. Công suất: 120 con bê giống/năm, 45 tấn thịt bò.	15	2015-2020
2	Chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung	Các huyện	Nâng cao chất lượng, số lượng gia súc, gia cầm; phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường khu dân cư	Công suất: 8-9 ngàn con gia súc; 300 - 400 ngàn con gia cầm	50	2015-2020
3	Nuôi tôm ứng dụng Công nghệ cao	Phù Cát, Phù Mỹ	Áp dụng tiến bộ vào sản xuất, nâng cao chất lượng, giá trị nuôi tôm thẻ chân trắng, tăng hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập; tiến tới xây dựng vùng nguyên liệu tôm thương phẩm chất lượng cao	220 ha	70	2015-2020
II	Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung					
1	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp, công nghệ hiện đại	Thành phố Quy Nhơn, Tuy Phước, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh	Nhằm quản lý và ngăn ngừa có hiệu quả việc lây lan dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và nâng cao hiệu quả trong ngành chăn nuôi.	Quy mô: 7 cơ sở Công suất: Giết mổ gia súc 200- 400 con /ngày đêm; giết mổ gia cầm 2.000 con/ngày đêm	70	2015-2020



Handwritten signature or mark.

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	MỤC TIÊU	QUY MÔ, CÔNG SUẤT	VỐN ĐẦU TƯ (tỷ đồng)	THỜI GIAN ĐẦU TƯ
III	Sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản					
1	Sản xuất, chế biến dầu dừa tinh khiết tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Hoài Nhơn, Phù Mỹ	Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ quả dừa	Quy mô: vùng nguyên liệu 5.000 ha, Công suất: 1 triệu lít/tháng	50	2015-2020
2	Sản xuất, chế biến ớt tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	Phù Mỹ, Phù Cát	Nâng cao giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ớt, đẩy mạnh chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng	Vùng nguyên liệu 1.000 ha	15	2015-2020
3	Chuỗi chế biến và tiêu thụ ngô, sản từ nguyên liệu địa phương	Toàn tỉnh	Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô, sản	Vùng nguyên liệu 6.000-8.000 ha	80	2015-2020
4	Sản xuất rau hoa quả cao cấp	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh	Phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân	10 ha	10	2015-2020
5	Chế biến các sản phẩm nông nghiệp	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước	Nâng cao giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đẩy mạnh chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng	Tùy thuộc vào dự án	50	2015-2020
6	Liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống chất lượng cao gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn	An Nhơn, Tuy Phước	Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và cung ứng lúa giống chất lượng cao, tăng hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống của nông dân; tiến tới xây dựng vùng nguyên liệu lúa giống chất lượng cao	Quy mô: 30-40 ha/cánh đồng; 4-6 cánh đồng/năm/huyện, Công suất: 65-70 tạ/ha	3	2015-2020
7	Chuỗi khai thác, bảo quản và chế biến xuất khẩu cá ngừ đại dương	Hoài Nhơn, Quy Nhơn	Nâng cao giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cá ngừ đại dương	Tùy thuộc vào dự án	100	2015-2020

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	MỤC TIÊU	QUY MÔ, CÔNG SUẤT	VỐN ĐẦU TƯ (tỷ đồng)	THỜI GIAN ĐẦU TƯ
8	Chuỗi cung ứng nguyên liệu giấy, gỗ	Toàn tỉnh	Phát triển vùng nguyên liệu theo hướng tập trung, thâm canh, gắn hiệu quả kinh tế với phát triển bền vững, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến dăm gỗ được quy hoạch hoạt động ổn định, có hiệu quả.	Tùy thuộc vào dự án	100	2015-2020
9	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ dừa	Hoài Nhơn, Phù Mỹ	Chế biến các sản phẩm từ dừa	5.000 tấn sản phẩm/năm	40	2014-2020
10	Nhà máy sản xuất Dầu thực vật	Hoài Nhơn, Phù Mỹ	Chế biến dầu thực vật (dầu dừa, dầu phộng, dầu mè...)	20.000 tấn sản phẩm/năm	50	2014-2020
11	Nhà máy chế biến phân bón vi sinh phục vụ nông nghiệp	Các huyện	Sản xuất phân bón vi sinh	10.000 tấn/năm	30	2014-2020
12	Nhà máy chế biến các sản phẩm thủy sản	Hoài Nhơn, Phù Cát,	Nâng cao giá trị sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thủy, hải sản	Tùy thuộc vào dự án	100	2015-2020
13	Nhà máy sản xuất ván dăm, ván ép và ván MDF	Các khu, cụm công nghiệp	Sản xuất ván dăm, ván ép và MDF phục vụ sản xuất sản phẩm nội thất	20.000 - 30.000 m ³ sản phẩm/năm	50	2014-2020
14	Nhà máy sản xuất ván ghép thanh và sản phẩm nội thất từ ván ghép thanh	Các khu, cụm công nghiệp	Sản xuất ván ghép và sản phẩm nội thất từ ván ghép thanh	50.000 m ³ sản phẩm/năm	50	2014-2020
15	Nhà máy sản xuất sợi visco	Tây Sơn	Sản xuất sợi visco	10.000 tấn sản phẩm/năm	500	2016-2020

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	MỤC TIÊU	QUY MÔ, CÔNG SUẤT	VỐN ĐẦU TƯ (tỷ đồng)	THỜI GIAN ĐẦU TƯ
IV	Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu					
1	Trồng cây dược liệu dưới tán rừng	An Lão	Tăng thu nhập cho hộ nhân khoán; góp phần khôi phục tính đa dạng sinh học, hạn chế khai thác từ tự nhiên nhằm bảo tồn nguồn gen thảo dược; tạo độ ẩm, hạn chế cháy rừng, xói mòn và tăng hệ số sử dụng đất lâm nghiệp một cách bền vững.	Tùy thuộc vào dự án	40	2015-2020
2	Trồng rừng gắn với trồng cây dược liệu dưới tán rừng (trong đó có cây tre)	Xã Vĩnh Kim, Vĩnh Sơn, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hảo, Vĩnh Hoà huyện Vĩnh Thạnh	Tăng độ che phủ rừng, gắn phát triển kinh tế và bảo vệ đầu nguồn sông Côn	Trồng rừng: 1300 ha; Trồng cây dược liệu dưới tán rừng: 500 ha.	39	2015-2020
V	Sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp					
1	Nâng cấp và đầu tư mới cơ sở đóng tàu thuyền bằng vật liệu sắt, composit...có công suất từ 400 CV trở lên	Phù Cát, Hoài Nhơn	Nhằm hiện đại hóa nghề cá theo Quyết định 1690/QĐ- TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính Phủ	150-200 chiếc/năm	150-240	2015-2020
2	Nhà máy chế tạo máy nông nghiệp và các phụ tùng cơ khí phục vụ sản xuất chế biến nông lâm thủy sản	Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Máy nông nghiệp và phụ tùng cơ khí	200.000 sản phẩm/năm	300	2014-2020

llc